

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025
KHÓA HỌC 2023 - 2025

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP			
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động				Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Quan hệ cộng đồng, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	23CĐBC	2310010001	Phạm Xuân Giao						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.24	Giỏi	
2	23CĐBC	2310010002	Lê Hoàng Đức						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.53	Khá	
3	23CĐBC	2310010003	Nguyễn Thị Hoài Linh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.47	Giỏi	
4	23CĐBC	2310010006	Liêu Bảo Toàn																			
5	23CĐBC	2310010007	Nguyễn Thị Thanh Thảo						25	7	4	10	5	10	15	5	5	86	Tốt	3.58	Xuất sắc	
6	23CĐBC	2310010008	Trần Khánh Hưng						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.11	Giỏi	
7	23CĐBC	2310010010	Nguyễn Minh Phương Anh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.11	Giỏi	
8	23CĐBC	2310010011	Lương Tuấn Anh						23	5	4	5	5	0	12	0	0	54	Trung bình	0.00	Yếu	
9	23CĐBC	2310010012	Trần Mạnh Cường						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.05	Giỏi	
10	23CĐBC	2310010013	Tổng Thị Kiều Diễm						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.21	Giỏi	
11	23CĐBC	2310010014	Võ Thị Ngọc Diễm						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.11	Giỏi	
12	23CĐBC	2310010015	Lê Thị Thanh Diệu						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.37	Giỏi	
13	23CĐBC	2310010016	Phan Lộc Duy						23	5	4	10	5	0	15	0	4	66	Trung bình	3.32	Giỏi	
14	23CĐBC	2310010017	Nguyễn Phan Mỹ Duyên						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.11	Giỏi	
15	23CĐBC	2310010019	Nguyễn Thị Mỹ Duyên						25	7	4	10	5	0	15	0	0	66	Trung bình	1.92	Yếu	
16	23CĐBC	2310010021	Trần Minh Đức						23	5	4	10	5	0	15	0	3	65	Trung bình	2.79	Khá	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
17	23CĐBC	2310010023	Lê Ngọc Hoàng						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.09	Giỏi
18	23CĐBC	2310010024	Võ Đoàn Gia Huy						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.87	Khá
19	23CĐBC	2310010025	Võ Đình Tấn Huy						25	7	4	10	5	0	15	0	0	66	Trung bình	1.83	Yếu
20	23CĐBC	2310010026	Nguyễn Trần Bích Huyền						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.00	Giỏi
21	23CĐBC	2310010027	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Phó bí thư					25	7	8	10	10	0	15	5	4	84	Tốt	3.32	Giỏi
22	23CĐBC	2310010029	Nguyễn Thị Yên Khoa						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.11	Giỏi
23	23CĐBC	2310010030	Nguyễn Thanh Khuê						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.21	Giỏi
24	23CĐBC	2310010032	Phạm Thành Long						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	Trung bình	2.45	Trung bình
25	23CĐBC	2310010033	Đặng Phước Lộc						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.00	Giỏi
26	23CĐBC	2310010034	Trần Tấn Lợi						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.05	Giỏi
27	23CĐBC	2310010035	Nguyễn Xuân Mai						23	5	4	5	5	0	12	0	0	54	Trung bình	0.00	Yếu
28	23CĐBC	2310010036	Nguyễn Ngọc Thanh Mai						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.16	Giỏi
29	23CĐBC	2310010037	Lê Ngọc Thúy Mi																		
30	23CĐBC	2310010038	Trương Lê Na	Thủ quỹ					25	7	4	10	10	5	15	10	4	90	Xuất sắc	3.27	Giỏi
31	23CĐBC	2310010041	Nguyễn Thanh Ngân						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
32	23CĐBC	2310010043	Nguyễn Thị Hồng Ngọc						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.26	Giỏi
33	23CĐBC	2310010045	Nguyễn Trương Nhi						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.53	Xuất sắc
34	23CĐBC	2310010048	Phạm Tấn Phát						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.71	Khá
35	23CĐBC	2310010049	Khuất Như Phong						23	7	4	10	5	0	15	0	4	68	Trung bình	3.32	Giỏi
36	23CĐBC	2310010050	Vũ Thiên Phúc	Lớp trưởng					25	7	8	10	10	0	15	0	4	79	Khá	3.00	Giỏi
37	23CĐBC	2310010051	Trần Hữu Phước	Bí thư					25	7	8	10	10	10	15	5	5	95	Xuất sắc	3.58	Xuất sắc
38	23CĐBC	2310010052	Lưu Đỗ Minh Phương						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.47	Giỏi
39	23CĐBC	2310010053	Nguyễn Hoàng Quân						23	7	4	10	5	0	15	0	4	68	Trung bình	3.37	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
40	23CĐBC	2310010055	Nguyễn Thị Như Quỳnh						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.74	Khá
41	23CĐBC	2310010058	Trương Quốc Toàn																		
42	23CĐBC	2310010059	Đoàn Anh Tuấn						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
43	23CĐBC	2310010060	Trần Quang Tùng						25	7	8	10	5	0	15	0	4	74	Khá	3.42	Giỏi
44	23CĐBC	2310010061	Trần Kim Tuyền						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
45	23CĐBC	2310010062	Lý Như Tuyền						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
46	23CĐBC	2310010064	Lê Nguyễn Ngọc Thanh						23	5	4	5	5	0	12	0	0	54	Trung bình	0.00	Yếu
47	23CĐBC	2310010065	Nguyễn Thị Thu Thảo						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.05	Giỏi
48	23CĐBC	2310010068	Nguyễn Hiền Thực						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.21	Giỏi
49	23CĐBC	2310010069	Nguyễn Thị Thu Thúy						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.21	Giỏi
50	23CĐBC	2310010070	Đặng Minh Thư						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
51	23CĐBC	2310010071	Phan Lê Anh Thư						25	7	8	10	5	0	15	0	4	74	Khá	3.04	Giỏi
52	23CĐBC	2310010072	Lê Thị Ngọc Thương						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.21	Giỏi
53	23CĐBC	2310010073	Trần Võ Anh Thy																Yếu		Yếu
54	23CĐBC	2310010074	Trần Thị Trà						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	Trung bình	2.35	Trung bình
55	23CĐBC	2310010077	Thái Thị Lệ Trinh						25	7	4	10	5	0	15	0	0	66	Trung bình	1.22	Yếu
56	23CĐBC	2310010078	Trần Thanh Trúc						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.95	Khá
57	23CĐBC	2310010079	Trương Y Trúc						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.79	Khá
58	23CĐBC	2310010082	Trần Ngọc Phương Uyên						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
59	23CĐBC	2310010084	Nguyễn Tường Vi	Lớp phó					25	7	4	10	10	0	15	0	4	75	Khá	3.37	Giỏi
60	23CĐBC	2310010088	Nguyễn Thị Tuyết Vy						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.79	Khá
61	23CĐBC	2310010089	Nguyễn Thị Tường Vy						23	7	4	10	5	0	15	0	1	65	Trung bình	2.42	Trung bình
62	23CĐBC	2310010090	Nguyễn Ngọc Tường Vy						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.63	Xuất sắc

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
63	23CĐBC	2310010091	Dương Triệu Vy						25	7	4	10	5	10	15	0	4	80	Tốt	3.26	Giỏi
64	23CĐBC	2310010093	Đặng Thị Như Ý						23	7	4	10	5	0	15	0	4	68	Trung bình	3.37	Giỏi
65	23CĐBC	2310010094	Nguyễn Thị Phi Yến						25	7	4	10	5	0	15	0	0	66	Trung bình	1.89	Yếu
66	23CĐBC	2310010095	Trần Ngọc Trâm						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.43	Giỏi
67	23CĐBC	2310010096	Vũ Thị Ngọc Anh						25	7	4	10	5	10	15	0	5	81	Tốt	3.74	Xuất sắc
68	23CĐBC	2310010097	Vũ Thị Lý						25	7	4	10	5	10	15	0	4	80	Tốt	3.37	Giỏi
69	23CĐBC	2310010098	Trần Mai Dung						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
70	23CĐBC	2310010099	Ngô Xuân Vy						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.95	Khá
71	23CĐBC	2310010100	Nguyễn Minh Nhật						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.63	Khá
72	23CĐBC	2310010101	Nguyễn Đăng Tấn Lộc						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.37	Giỏi
73	23CĐBC	2310010102	Trần Nguyễn Phương Băng						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.63	Khá
74	23CĐBC	2310010104	Bá Văn Anh Thòa						23	7	4	10	5	0	15	0	0	64	Trung bình	1.96	Yếu
75	23CĐBC	2310010105	Bùi Ngọc Thanh						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.58	Xuất sắc
76	23CĐBC	2310010111	Lâm Thị Tú Huỳnh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
77	23CĐQP	2310040002	Trịnh Như Đạt						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.53	Xuất sắc
78	23CĐQP	2310040004	Võ Hoài Bảo						25	7	8	10	5	5	15	10	4	89	Tốt	3.06	Giỏi
79	23CĐQP	2310040005	Võ Ngọc Gia Bảo																		
80	23CĐQP	2310040006	Nguyễn Quốc Cường						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	Trung bình	2.47	Trung bình
81	23CĐQP	2310040008	Nguyễn Hải Duy	BT					25	7	8	10	10	5	15	10	5	95	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc
82	23CĐQP	2310040009	Nguyễn Lê Bảo Duy						25	7	8	10	5	5	15	10	4	89	Tốt	3.44	Giỏi
83	23CĐQP	2310040010	Nguyễn Tiến Đạt						25	7	4	10	5	10	15	5	5	86	Tốt	4.00	Xuất sắc
84	23CĐQP	2310040012	Nguyễn Hoàng Đức Huy						25	7	8	10	5	5	15	10	5	90	Xuất sắc	3.63	Xuất sắc
85	23CĐQP	2310040013	Phạm Hoàng Đăng Khoa						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.81	Xuất sắc

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập	
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm		Thái độ học tập	Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
86	23CDQP	2310040014	Phạm Nhật Khôi						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.25	Giỏi
87	23CDQP	2310040016	Triệu Giang Long	LT					25	7	8	10	10	5	15	10	5	95	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc
88	23CDQP	2310040017	Dương Ngọc Long						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	Trung bình	2.00	Trung bình
89	23CDQP	2310040018	Trần Thị Tuyết Mai						25	7	4	10	5	0	15	0	0	66	Trung bình	1.78	Yếu
90	23CDQP	2310040019	Phan Đình Nghĩa						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.94	Khá
91	23CDQP	2310040020	Lê Trọng Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.44	Giỏi
92	23CDQP	2310040021	Tôn Lý Thành Nhân						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.63	Xuất sắc
93	23CDQP	2310040022	Nguyễn Hồng Nhu						25	7	8	10	5	5	15	10	1	86	Tốt	2.32	Trung bình
94	23CDQP	2310040023	Vô Đô Phong						25	7	4	10	5	0	15	10	5	81	Tốt	3.81	Xuất sắc
95	23CDQP	2310040024	Nguyễn Hoàng Phúc						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.44	Giỏi
96	23CDQP	2310040026	Lư Thị Như Quỳnh						25	7	8	10	5	5	15	10	1	86	Tốt	2.32	Trung bình
97	23CDQP	2310040028	Trần Hoàng Thắng	LP					25	7	8	10	10	5	15	10	5	95	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
98	23CDQP	2310040029	Nguyễn Ngọc Thiện						25	7	4	10	5	0	15	10	3	79	Khá	2.88	Khá
99	23CDQP	2310040031	Nguyễn Thanh Thoại		-5				25	7	4	10	5	0	15	0	3	64	Trung bình	2.56	Khá
100	23CDQP	2310040032	Vô Kế Thương						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.63	Xuất sắc
101	23CDQP	2310040033	Trần Ngọc Trường						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.63	Xuất sắc
102	23CDQP	2310040034	Lê Thanh Trúc	BT					25	7	8	10	10	5	15	10	5	95	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc
103	23CDQP	2310040036	Nguyễn Văn Việt Hùng						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.31	Giỏi
104	23CDQP	2310040039	Nguyễn Ngọc Huy						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.81	Xuất sắc
105	23CDQP	2310040041	Nguyễn Gia Huy						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.63	Xuất sắc
106	23CDQP	2310040042	Nguyễn Hải Thuận						25	7	8	10	5	5	15	10	5	90	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc
107	23CDQP	2310040043	Nguyễn Hoàng Đức Tài																		
108	23CDQP	2310040049	Nguyễn Hồng Phúc						25	7	8	10	5	5	15	10	3	88	Tốt	2.95	Khá

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Quan hệ cộng đồng, công tác xã			Thái độ học tập	Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập				
109	23CĐĐH	2310050002	Ngô Phương Thảo						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.75	Khá
110	23CĐĐH	2310050003	Đinh Tuấn Anh						25	7	4	10	5	0	14	0	0	65	Trung bình	1.28	Yếu
111	23CĐĐH	2310050004	Dương Thị Minh Anh						25	7	4	10	5	0	15	10	5	81	Tốt	4.00	Xuất sắc
112	23CĐĐH	2310050005	Vũ Xuân Bách						23	7	4	10	5	0	14	0	0	63	Trung bình	0.11	Yếu
113	23CĐĐH	2310050007	Mai Quốc Bảo																		
114	23CĐĐH	2310050008	Trần Gia Bảo		-5				23	5	4	10	5	0	14	0	0	56	Trung bình	0.00	Yếu
115	23CĐĐH	2310050009	Phạm Duy Bảo						23	5	4	10	5	0	14	0	0	61	Trung bình	0.00	Yếu
116	23CĐĐH	2310050010	Nguyễn Thị Thùy Dung						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.67	Xuất sắc
117	23CĐĐH	2310050011	Dương Khánh Duy		-5				21	5	4	10	5	0	14	0	0	54	Trung bình	0.00	Yếu
118	23CĐĐH	2310050012	Huỳnh Thanh Duy						25	7	4	10	10	0	15	0	0	71	Khá	1.80	Yếu
119	23CĐĐH	2310050015	Nguyễn Lâm Minh Hậu																		Yếu
120	23CĐĐH	2310050016	Nguyễn Chí Hiếu		-5				21	5	4	10	5	0	14	0	0	54	Trung bình	0.00	Yếu
121	23CĐĐH	2310050017	Nguyễn Huy Hoàng		-5				23	5	4	10	5	0	13	0	0	55	Trung bình	0.00	Yếu
122	23CĐĐH	2310050020	Trần Văn Kiệt		-5				21	5	4	10	5	0	14	0	0	54	Trung bình	0.00	Yếu
123	23CĐĐH	2310050021	Lê An Khương						23	5	4	10	5	0	14	0	0	61	Trung bình	0.00	Yếu
124	23CĐĐH	2310050022	Lâm Bảo Linh		-5				25	7	4	10	5	0	15	5	3	69	Trung bình	2.78	Khá
125	23CĐĐH	2310050024	Trương Huỳnh Hữu Lợi	LT					23	7	4	5	10	0	15	5	3	72	Khá	2.65	Khá
126	23CĐĐH	2310050025	Nguyễn Hoàng Ái My						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.44	Giỏi
127	23CĐĐH	2310050026	Phạm Thanh Ngân	TP					25	7	4	10	10	0	15	10	5	86	Tốt	3.50	Xuất sắc
128	23CĐĐH	2310050027	Đỗ Thị Minh Ngọc						25	7	4	5	5	10	15	10	5	86	Tốt	3.78	Xuất sắc
129	23CĐĐH	2310050028	Kiều Bảo Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.78	Xuất sắc
130	23CĐĐH	2310050030	Trần Kim Hoàng Quyên						25	7	8	10	10	10	15	5	5	95	Xuất sắc	3.67	Xuất sắc
131	23CĐĐH	2310050031	Nguyễn Văn Tài						25	7	4	10	5	0	12	0	0	63	Trung bình	1.40	Yếu

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
132	23CĐĐH	2310050032	Nguyễn Duy Tâm						25	7	4	10	5	0	15	10	3	79	Khá	2.60	Khá
133	23CĐĐH	2310050033	Nguyễn Thanh Tâm						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.67	Xuất sắc
134	23CĐĐH	2310050035	Phạm Thị Minh Thanh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.44	Giỏi
135	23CĐĐH	2310050036	Nguyễn Thị Thanh						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	Trung bình	2.10	Trung bình
136	23CĐĐH	2310050037	Trần Phương Thảo						25	7	4	10	5	10	15	10	1	87	Tốt	2.36	Trung bình
137	23CĐĐH	2310050038	Phạm Thị Nguyên Thảo		-5				25	7	8	10	5	0	15	5	3	73	Khá	2.83	Khá
138	23CĐĐH	2310050039	Lê Văn Thế						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.45	Giỏi
139	23CĐĐH	2310050040	Nguyễn Huỳnh Minh Thư						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.70	Xuất sắc
140	23CĐĐH	2310050041	Dương Tuyết Trang						25	7	4	10	5	10	15	10	5	91	Xuất sắc	3.67	Xuất sắc
141	23CĐĐH	2310050043	Trần Thị Mỹ Uyên						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.78	Xuất sắc
142	23CĐĐH	2310050044	Ma Uyên						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.67	Xuất sắc
143	23CĐĐH	2310050046	Phan Triệu Vĩ		-5															0.00	Yếu
144	23CĐĐH	2310050047	Đào Công Thanh Vũ						25	7	4	10	5	0	15	10	5	81	Tốt	3.50	Xuất sắc
145	23CĐĐH	2310050048	Vương Ngô Ánh Xuân						25	7	4	10	5	10	15	10	5	91	Xuất sắc	3.80	Xuất sắc
146	23CĐĐH	2310050049	Hoàng Nguyên Thảo My						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.30	Giỏi
147	23CĐĐH	2310050050	Phạm Thúy Thanh	LP					25	7	4	10	10	10	15	10	5	96	Xuất sắc	3.50	Xuất sắc
148	23CĐĐH	2310050051	Trần Hồng Ân		-5				23	5	4	10	5	0	14	0	0	56	Trung bình	0.00	Yếu
149	23CĐĐH	2310050055	Trần Quang Tiên						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.60	Khá
150	23CĐĐH	2310050057	Trần Thị Hoàng Vy		-5				25	7	4	5	5	0	15	10	5	71	Khá	3.78	Xuất sắc
151	23CĐĐH	2310050058	Nguyễn Ngọc Đông Nghi						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.06	Giỏi
152	23CĐTT1	2310060006	Nguyễn Thị Mỹ Linh						25	7	4	10	5	10	15	5	4	85	Tốt	3.24	Giỏi
153	23CĐTT1	2310060007	Phan Thị Thùy Trang						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.05	Giỏi
154	23CĐTT1	2310060009	Huỳnh Khải Nhận						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.26	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
155	23CĐTT1	2310060010	Nguyễn Đăng Quang Huy						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.04	Giỏi
156	23CĐTT1	2310060011	Nguyễn Quốc Thịnh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.11	Giỏi
157	23CĐTT1	2310060012	Trần Chung Phát	LP					25	7	4	10	7	0	15	10	4	82	Tốt	3.14	Giỏi
158	23CĐTT1	2310060015	Lê Phước Hoàng Vũ	Bí thư chi					25	7	4	10	10	10	15	5	3	89	Tốt	2.89	Khá
159	23CĐTT1	2310060016	Hoàng Ngọc Kim Ngân						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
160	23CĐTT1	2310060017	Lê Ngọc Mai Uyên						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.47	Giỏi
161	23CĐTT1	2310060020	Nguyễn Đăng Khoa	PCN CLB					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
162	23CĐTT1	2310060021	Lại Lâm Mộng Nghi						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
163	23CĐTT1	2310060022	Nguyễn Thanh Thư						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.21	Giỏi
164	23CĐTT1	2310060023	Nguyễn Thúy Tiên														0	0	Yếu		Yếu
165	23CĐTT1	2310060024	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.32	Giỏi
166	23CĐTT1	2310060025	Nguyễn Thanh Tùng	PCN CLB					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
167	23CĐTT1	2310060026	Lê Nguyễn Lan Anh						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.32	Giỏi
168	23CĐTT1	2310060027	Nguyễn Thành Tường Ân						23	7	4	10	5	0	15	0	3	67	Trung bình	2.79	Khá
169	23CĐTT1	2310060028	Dương Nguyễn Minh Châu						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.00	Giỏi
170	23CĐTT1	2310060029	Nguyễn Thanh Chiến						25	7	4	10	5	0	15	5	1	72	Khá	2.33	Trung bình
171	23CĐTT1	2310060030	Trương Thành Danh		-5				23	7	4	10	5	0	15	0	3	62	Trung bình	2.68	Khá
172	23CĐTT1	2310060031	Phạm Lê Phương Dung						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.33	Giỏi
173	23CĐTT1	2310060032	Nguyễn Trường Duy	LT					25	7	8	10	10	0	15	10	4	89	Tốt	3.21	Giỏi
174	23CĐTT1	2310060033	Lê Thanh Duy						23	0	0	10	4	0	14		0	51	Trung bình	0.33	Yếu
175	23CĐTT1	2310060036	Nguyễn Tiến Đạt						25	7	4	10	5	10	15	10	4	90	Xuất sắc	3.00	Giỏi
176	23CĐTT1	2310060037	Nguyễn Hữu Đăng						25	7	4	10	5	0	15	5	1	72	Khá	2.30	Trung bình
177	23CĐTT1	2310060038	Lê Trần Vũ Hạnh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
178	23CĐTT1	2310060039	Dương Thúy Hiền						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.47	Giỏi
179	23CĐTT1	2310060041	Nguyễn Thị Thu Hồng						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.33	Giỏi
180	23CĐTT1	2310060042	Nguyễn Cửu Bích Hợp						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.00	Giỏi
181	23CĐTT1	2310060044	Ngô Thị Ngọc Huyền						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc
182	23CĐTT1	2310060045	Châu Quế Hương						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.32	Giỏi
183	23CĐTT1	2310060047	Vi Mai Khang						25	7	4	10	5	10	15	5	3	84	Tốt	2.79	Khá
184	23CĐTT1	2310060048	Lê Hoàng Khiêm						23	7	4	10	5	0	15	0	3	67	Trung bình	2.81	Khá
185	23CĐTT1	2310060049	Nguyễn Phan Đăng Khoa						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.58	Xuất sắc
186	23CĐTT1	2310060050	Tạ Phương Lam						25	7	4	10	5	10	15	10	4	90	Xuất sắc	3.47	Giỏi
187	23CĐTT1	2310060051	Lương Hồng Liên						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.47	Giỏi
188	23CĐTT1	2310060052	Lê Gia Linh														0	0	Yếu		Yếu
189	23CĐTT1	2310060053	Trần Thị Lâm Linh						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.68	Xuất sắc
190	23CĐTT1	2310060054	Đinh Tuấn Lộc						25	7	4	10	5	0	15	5	1	72	Khá	2.47	Trung bình
191	23CĐTT1	2310060055	Trịnh Thị Thảo Ly						25	7	4	10	5	10	15	10	4	90	Xuất sắc	3.37	Giỏi
192	23CĐTT1	2310060056	Đoàn Ánh Mai						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
193	23CĐTT1	2310060057	Vũ Thị Diễm My						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
194	23CĐTT1	2310060058	Trịnh Thị Tuyết Ngân						25	7	4	10	5	10	15	0	4	80	Tốt	3.21	Giỏi
195	23CĐTT1	2310060059	Lê Thị Cẩm Ngân						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.47	Giỏi
196	23CĐTT1	2310060062	Nguyễn Huỳnh Hồng Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.26	Giỏi
197	23CĐTT1	2310060063	Nguyễn Hồng Ngọc						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.47	Giỏi
198	23CĐTT1	2310060064	Phan Thị Thảo Nguyên						23	0	0	10	4	0	14	0	0	51	Trung bình	0.00	Yếu
199	23CĐTT1	2310060066	Nguyễn Phan Yến Nhi						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.71	Khá
200	23CĐTT1	2310060067	Võ Thị Mỹ Nhung	PCN CLB					25	7	4	10	10	10	15	5	4	90	Xuất sắc	3.04	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
201	23CĐTT1	2310060068	Nguyễn Thị Quỳnh Như						25	7	8	10	5	10	15	5	4	89	Tốt	3.47	Giỏi
202	23CĐTT1	2310060069	Nguyễn Hữu Phú						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.09	Giỏi
203	23CĐTT1	2310060070	Nguyễn Tấn Phú														0	0	Yếu		Yếu
204	23CĐTT1	2310060071	Nguyễn Bình Phương Uyên						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.37	Giỏi
205	23CĐTT1	2310060072	Trần Thị Thu Uyên						25	7	4	10	5	5	15	10	4	85	Tốt	3.37	Giỏi
206	23CĐTT1	2310060074	Nguyễn Công Sơn						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.62	Xuất sắc
207	23CĐTT1	2310060075	Nguyễn Thiện Tâm		-5				23	0	0	10	5	0	13	5	0	51	Trung bình	0.29	Yếu
208	23CĐTT1	2310060076	Võ Thị Ngọc Tiên														0	0	Yếu		Yếu
209	23CĐTT1	2310060077	Nguyễn Tiên Tiên						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.32	Giỏi
210	23CĐTT1	2310060078	Hoàng Mạnh Tiến						23	7	4	10	5	0	15	5	3	72	Khá	2.71	Khá
211	23CĐTT1	2310060079	Phạm Đình Tuấn						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
212	23CĐTT1	2310060080	Đình Thanh Tùng						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	Trung bình	2.10	Trung bình
213	23CĐTT1	2310060081	Nguyễn Kim Thanh														0	0	Yếu		Yếu
214	23CĐTT1	2310060082	Trần Quốc Thành						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.58	Xuất sắc
215	23CĐTT1	2310060083	Nguyễn Thị Thanh Thảo						25	7	4	10	5	0	15	10	5	81	Tốt	3.58	Xuất sắc
216	23CĐTT1	2310060084	Phạm Thanh Thảo						25	7	4	10	5	10	15	5	4	85	Tốt	3.47	Giỏi
217	23CĐTT1	2310060085	Lê Ngọc Thiệt						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.58	Xuất sắc
218	23CĐTT1	2310060086	Nguyễn Thị Lệ Thùy						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.68	Xuất sắc
219	23CĐTT1	2310060088	Nguyễn Hoàng Anh Thư						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.47	Giỏi
220	23CĐTT1	2310060089	Phan Thị Minh Thư						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.20	Giỏi
221	23CĐTT1	2310060091	Nguyễn Lê Anh Thư						23	0	0	10	4	0	14	0	0	51	Trung bình	0.00	Yếu
222	23CĐTT1	2310060092	Lê Trí Thức						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.05	Giỏi
223	23CĐTT1	2310060093	Nguyễn Thu Trang						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.68	Xuất sắc

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập	
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm		Thái độ học tập	Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
224	23CĐTT1	2310060094	Bạch Thị Ngọc Trâm						23	7	4	10	4	0	15	0	3	66	Trung bình	2.53	Khá
225	23CĐTT1	2310060096	Phạm Thị Bảo Trân	BCH đoàn					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc
226	23CĐTT1	2310060098	Vô Thanh Trúc						25	7	8	10	5	10	15	5	4	89	Tốt	3.47	Giỏi
227	23CĐTT1	2310060100	Hồ Thị Thu Uyên						25	7	4	10	5	8	15	5	5	84	Tốt	3.58	Xuất sắc
228	23CĐTT1	2310060101	Nguyễn Thế Viễn						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.42	Giỏi
229	23CĐTT1	2310060102	Nguyễn Hoài Vũ						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
230	23CĐTT1	2310060103	Nguyễn Ngọc Thúy Vy						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.58	Xuất sắc
231	23CĐTT1	2310060104	Nguyễn Thị Phương Vy						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
232	23CĐTT1	2310060106	Trần Ngọc Yến						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.90	Khá
233	23CĐTT1	2310060328	Nguyễn Thị Hoa Mỹ						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.26	Giỏi
234	23CĐTT1	2310060329	Ung Thị Kim Thơ						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.00	Giỏi
235	23CĐTT1	2310060330	Đặng Huỳnh Ngọc Thủy		-5				23	4	0	10	4	0	14	0	0	50	Trung bình	0.00	Yếu
236	23CĐTT1	2310060331	Nguyễn Ngọc Khánh Vy						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.13	Giỏi
237	23CĐTT1	2310060346	Đinh Thị Thanh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
238	23CĐTT1	2310060348	Đinh Ngọc Thùy Dương						23	0	0	10	4	0	14	0	0	51	Trung bình	1.92	Yếu
239	23CĐTT1	2310060349	Trần Quỳnh Nhi						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
240	23CĐTT1	2310060353	Chu Lư Như Mỹ						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.37	Giỏi
241	23CĐTT2	2310060107	Nguyễn Vũ Đoan An	BCH					25	7	8	10	10	0	15	0	4	79	Khá	3.47	Giỏi
242	23CĐTT2	2310060109	Nguyễn Trần Tuấn Anh	LT					25	7	8	10	10	10	15	10	4	99	Xuất sắc	3.37	Giỏi
243	23CĐTT2	2310060110	Nguyễn Ngọc Anh						25	7	4	10	5	10	15	10	5	91	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
244	23CĐTT2	2310060111	Trần Gia Băng						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.37	Giỏi
245	23CĐTT2	2310060112	Bùi Thị Châu						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.43	Giỏi
246	23CĐTT2	2310060113	Hồ Huy Chương						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.68	Xuất sắc

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
247	23CĐTT2	2310060114	Nguyễn Quốc Duy						25	7	8	10	5	8	15	5	4	87	Tốt	3.37	Giỏi
248	23CĐTT2	2310060115	Trần Bảo Duy						23	7	4	10	5	0	15	0	3	67	TB	2.89	Khá
249	23CĐTT2	2310060116	Cao Thị Thu Duyên						23	7	4	10	5	0	15	0	0	64	TB	1.68	Yếu
250	23CĐTT2	2310060117	Nguyễn Hà Kim Duyên						25	7	8	10	5	7	15	5	4	86	Tốt	3.05	Giỏi
251	23CĐTT2	2310060118	Nguyễn Đoàn Dự	TQ					25	7	8	10	10	0	15	10	4	89	Tốt	3.05	Giỏi
252	23CĐTT2	2310060119	Phan Tuấn Anh Dương						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
253	23CĐTT2	2310060120	Nguyễn Nữ Mỹ Đan						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
254	23CĐTT2	2310060121	Nguyễn Trọng Đạt						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
255	23CĐTT2	2310060122	Trần Hữu Đăng						25	7	8	10	5	7	15	10	5	92	Xuất sắc	3.58	Xuất sắc
256	23CĐTT2	2310060126	Thái Kim Hạnh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.05	Giỏi
257	23CĐTT2	2310060127	Đoàn Thanh Hằng						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
258	23CĐTT2	2310060128	Hồ Thị Hậu						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.32	Giỏi
259	23CĐTT2	2310060131	Trương Mỹ Hoa						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
260	23CĐTT2	2310060132	Nguyễn Ngọc Hùng						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.82	Khá
261	23CĐTT2	2310060133	Trần Quan Huy						23	7	4	10	5	0	12	0	0	61	TB	0.45	Yếu
262	23CĐTT2	2310060135	Trương Nguyễn Minh Huy						25	7	8	10	5	0	15	10	3	83	Tốt	2.57	Khá
263	23CĐTT2	2310060136	Trà Lê Ý Huỳnh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.11	Giỏi
264	23CĐTT2	2310060137	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.37	Giỏi
265	23CĐTT2	2310060138	Huỳnh Bùi Kía						25	7	8	10	5	7	15	10	4	91	Xuất sắc	3.47	Giỏi
266	23CĐTT2	2310060139	Nguyễn Đình Kiên						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.33	Giỏi
267	23CĐTT2	2310060140	Phan Thị Ngọc Kiều						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.24	Giỏi
268	23CĐTT2	2310060141	Phan Nhã Kỳ						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.14	Giỏi
269	23CĐTT2	2310060143	Nguyễn Trần Gia Khiêm						25	7	8	10	5	0	15	10	3	83	Tốt	2.67	Khá

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
270	23CĐTT2	2310060144	Nguyễn Anh Khoa														0	0	Yếu		Yếu
271	23CĐTT2	2310060146	Huỳnh Thị Kim Liên						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.24	Giỏi
272	23CĐTT2	2310060147	Nguyễn Thị Thúy Linh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.16	Giỏi
273	23CĐTT2	2310060148	Nguyễn Thùy Linh						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	TB	2.87	Khá
274	23CĐTT2	2310060149	Trần Thị Thùy Linh						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.47	Giỏi
275	23CĐTT2	2310060150	Phạm Lê Khánh Linh						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
276	23CĐTT2	2310060151	Nguyễn Nhật Long						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	TB	2.11	Trung bình
277	23CĐTT2	2310060152	Nguyễn Thị Kim Luân						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.24	Giỏi
278	23CĐTT2	2310060153	Lê Hoàng Trúc Ly						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.24	Giỏi
279	23CĐTT2	2310060154	Nguyễn Thị Ngọc Mai						25	7	8	10	5	10	15	5	3	88	Tốt	2.81	Khá
280	23CĐTT2	2310060155	Nguyễn Thị Phương Mai	BCH					25	7	8	10	10	0	15	10	4	89	Tốt	3.47	Giỏi
281	23CĐTT2	2310060156	Nguyễn Thị Xuân Mai						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc
282	23CĐTT2	2310060157	Nguyễn Thị Hà My						23	7	4	10	5	0	15	0	4	68	TB	3.05	Giỏi
283	23CĐTT2	2310060158	Nguyễn Thị Kim Ngân						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.32	Giỏi
284	23CĐTT2	2310060160	Phạm Thị Kim Ngân						25	7	8	10	5	10	15	5	4	89	Tốt	3.47	Giỏi
285	23CĐTT2	2310060161	Nguyễn Hoài Xuân Nghi						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
286	23CĐTT2	2310060162	Nguyễn Thị Phương Nghi	BCH					25	7	8	10	10	10	15	10	4	99	Xuất sắc	3.47	Giỏi
287	23CĐTT2	2310060163	Hồ Thị Thùy Ngoan						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
288	23CĐTT2	2310060164	Nguyễn Hoàng Kim Ngọc						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.47	Giỏi
289	23CĐTT2	2310060165	Dương Bảo Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.37	Giỏi
290	23CĐTT2	2310060166	Hứa Hoàng Nguyên						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.58	Xuất sắc
291	23CĐTT2	2310060167	Nguyễn Thị Ngọc Ngưỡng						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.26	Giỏi
292	23CĐTT2	2310060168	Lại Thanh Nhân						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.53	Xuất sắc

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
293	23CĐTT2	2310060169	Lai Phạm Yến Nhi	BCH					25	7	8	10	10	0	15	0	3	78	Khá	2.62	Khá
294	23CĐTT2	2310060170	Nguyễn Thị Yến Nhi						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.79	Xuất sắc
295	23CĐTT2	2310060171	Phạm Ngọc Tuyết Nhung						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.21	Giỏi
296	23CĐTT2	2310060173	Dương Thị Huỳnh Như						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.47	Giỏi
297	23CĐTT2	2310060174	Nguyễn Thị Quỳnh Như						25	7	8	10	5	0	15	10	3	83	Tốt	2.63	Khá
298	23CĐTT2	2310060175	Nguyễn Ngọc Phát						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.16	Giỏi
299	23CĐTT2	2310060176	Lê Đình Phú						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
300	23CĐTT2	2310060178	Võ Thảo Quyên						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.68	Xuất sắc
301	23CĐTT2	2310060180	Trần Thị Như Quỳnh						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.52	Xuất sắc
302	23CĐTT2	2310060181	Trần Đình Nam Sơn						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
303	23CĐTT2	2310060182	Liêu Văn Tài						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.43	Giỏi
304	23CĐTT2	2310060183	Tiết Nguyễn Hoàng Tâm						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	TB	2.11	Trung bình
305	23CĐTT2	2310060184	Lê Thị Thủy Tiên						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
306	23CĐTT2	2310060186	Ngô Ngọc Tuyền						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
307	23CĐTT2	2310060188	Huỳnh Thanh Thanh						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	TB	2.52	Khá
308	23CĐTT2	2310060189	Nguyễn Thị Phương Thanh						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.47	Giỏi
309	23CĐTT2	2310060190	Nguyễn Thế Thành						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.26	Giỏi
310	23CĐTT2	2310060194	Nguyễn Trần Anh Thư																		
311	23CĐTT2	2310060195	Nguyễn Lê Thanh Thư						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.43	Giỏi
312	23CĐTT2	2310060196	Nguyễn Phạm Anh Thư						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.37	Giỏi
313	23CĐTT2	2310060197	Nguyễn Thị Bích Trâm						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.43	Giỏi
314	23CĐTT2	2310060198	Nguyễn Khả Trân						25	7	8	10	5	7	15	10	5	92	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
315	23CĐTT2	2310060199	Nguyễn Văn Triệu													0	0	Yếu			Yếu

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập	
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm		Thái độ học tập	Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
316	23CĐTT2	2310060201	Võ Thanh Trúc						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.26	Giỏi
317	23CĐTT2	2310060202	Nguyễn Ngọc Đức Trung						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
318	23CĐTT2	2310060203	Nguyễn Xuân Trường		-5				25	7	8	10	5	7	15	5	0	77	Khá	1.52	Yếu
319	23CĐTT2	2310060204	Nguyễn Thị Tú Uyên						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.58	Xuất sắc
320	23CĐTT2	2310060205	Trần Mỹ Viện						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
321	23CĐTT2	2310060206	Nguyễn Ngọc Thúy Vy						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.37	Giỏi
322	23CĐTT2	2310060207	Dương Hạ Vy	LP					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
323	23CĐTT2	2310060208	Hồ Nguyễn Khánh Vy						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.00	Giỏi
324	23CĐTT2	2310060209	Huỳnh Triệu Vy						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.58	Xuất sắc
325	23CĐTT2	2310060211	Phạm Như Ý						25	7	4	10	5	0	15	0	1	67	TB	2.00	Trung bình
326	23CĐTT2	2310060332	Huỳnh Trọng Nhật						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc
327	23CĐTT2	2310060333	Nguyễn Thị Phương						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.33	Giỏi
328	23CĐTT2	2310060334	Huỳnh Ngọc Bội						25	7	8	10	5	8	15	10	4	92	Xuất sắc	3.43	Giỏi
329	23CĐTT2	2310060335	Nguyễn Hà Hiếu Thảo						23	7	4	10	5	0	14	0	0	63	TB	1.89	Yếu
330	23CĐTT2	2310060337	Nguyễn Thị Ánh Tuyết						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
331	23CĐTT2	2310060338	Lưu Đoàn Trang						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.79	Xuất sắc
332	23CĐTT2	2310060340	Võ Thị Bích Ngọc						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	TB	2.79	Khá
333	23CĐTT2	2310060341	Phạm Xuân Vương						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	TB	2.76	Khá
334	23CĐTT2	2310060342	Hồ Thị Bích Ngọc						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
335	23CĐTT2	2310060345	Trần Thị Lan Anh						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.79	Khá
336	23CĐTT3	2310060212	Trần Văn An	BT					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
337	23CĐTT3	2310060213	Phan Vũ Quỳnh Anh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
338	23CĐTT3	2310060214	Trần Tuyết Anh						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.52	Xuất sắc

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập	
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm		Thái độ học tập	Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
339	23CĐTT3	2310060215	Lều Thị Ngọc Anh						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.58	Xuất sắc
340	23CĐTT3	2310060216	Phạm Thị Ngọc Ánh						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc
341	23CĐTT3	2310060217	Thăng Kim Bình						23	7	4	10	5	0	15	0	4	68	Trung bình	3.10	Giỏi
342	23CĐTT3	2310060218	Ngô Thị Kim Cương						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.00	Giỏi
343	23CĐTT3	2310060219	Nguyễn Hải Cường						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
344	23CĐTT3	2310060220	Đặng Hà Châu						25	7	8	10	5	0	15	10	3	83	Tốt	2.81	Khá
345	23CĐTT3	2310060221	Nguyễn Bảo Duy						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.11	Giỏi
346	23CĐTT3	2310060222	Phan Thị Mỹ Duyên						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi
347	23CĐTT3	2310060223	Nguyễn Thị Thùy Dương						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.47	Giỏi
348	23CĐTT3	2310060225	Nguyễn Lê Trúc Đoan						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.24	Giỏi
349	23CĐTT3	2310060227	Nguyễn Thị Quỳnh Giao						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.23	Giỏi
350	23CĐTT3	2310060228	Lê Thị Ngọc Hà						23	7	4	10	5	0	15	0	4	68	Trung bình	3.26	Giỏi
351	23CĐTT3	2310060229	Nguyễn Thị Thùy Hậu						25	7	8	10	5	8	15	5	5	88	Tốt	3.68	Xuất sắc
352	23CĐTT3	2310060230	Phạm Cao Văn Hiệp						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.00	Giỏi
353	23CĐTT3	2310060231	Võ Minh Hiếu						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.63	Xuất sắc
354	23CĐTT3	2310060233	Phạm Nguyễn Phi Hùng						23	7	4	10	5	0	15	0	1	65	Trung bình	2.00	Trung bình
355	23CĐTT3	2310060234	Nguyễn Gia Huy		-5				25	7	4	10	5	0	15	0	4	65	Trung bình	3.05	Giỏi
356	23CĐTT3	2310060236	Hồ Thị Thúy Huỳnh	PCN CLB					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc
357	23CĐTT3	2310060238	Lê Hiền Hải Kiều						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.11	Giỏi
358	23CĐTT3	2310060239	Nguyễn Thị Kim Khánh						25	7	8	10	5	10	15	0	5	85	Tốt	3.52	Xuất sắc
359	23CĐTT3	2310060241	Nguyễn Thị Huỳnh Lê						25	7	8	10	5	0	15	0	3	73	Khá	2.89	Khá
360	23CĐTT3	2310060242	Nguyễn Thị Khánh Liễu						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.14	Giỏi
361	23CĐTT3	2310060243	Triệu Uyển Linh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.37	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập	
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập						
362	23CĐTT3	2310060244	Nguyễn Thị Ngọc Linh																			
363	23CĐTT3	2310060245	Nguyễn Thị Lưu Luyến						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.26	Giỏi	
364	23CĐTT3	2310060246	Nguyễn Thị Cẩm Ly						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc	
365	23CĐTT3	2310060247	Nguyễn Thị Trúc Ly						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc	
366	23CĐTT3	2310060248	Mã Gia Mẫn						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.43	Giỏi	
367	23CĐTT3	2310060250	Vô Tuyết Minh						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc	
368	23CĐTT3	2310060251	Trần Thị Phú Mỹ						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc	
369	23CĐTT3	2310060252	Trần Thị Hồng Nga						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.62	Xuất sắc	
370	23CĐTT3	2310060253	Phạm Thị Kim Ngân						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.89	Xuất sắc	
371	23CĐTT3	2310060254	Vô Thị Thảo Ngân						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.45	Giỏi	
372	23CĐTT3	2310060255	Phạm Thị Kim Ngân						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.73	Xuất sắc	
373	23CĐTT3	2310060256	Nguyễn Trần Phương Nghi	PCN CLB					25	7	8	10	10	10	15	5	5	95	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc	
374	23CĐTT3	2310060257	Trần Thị Hồng Nghi						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc	
375	23CĐTT3	2310060258	Lê Trường Diễm Ngọc						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc	
376	23CĐTT3	2310060259	Trịnh Thị Hồng Ngọc						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.58	Xuất sắc	
377	23CĐTT3	2310060260	Trịnh Thái Nguyên	LT					25	7	8	10	10	0	15	5	5	85	Tốt	3.89	Xuất sắc	
378	23CĐTT3	2310060261	Nguyễn Thảo Nguyên						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc	
379	23CĐTT3	2310060262	Võ Thành Nhân						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.68	Xuất sắc	
380	23CĐTT3	2310060264	Trần Thị Yến Nhi						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.58	Xuất sắc	
381	23CĐTT3	2310060265	Nguyễn Tuyết Nhi						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.79	Xuất sắc	
382	23CĐTT3	2310060266	Nguyễn Thị Yến Nhi						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.68	Xuất sắc	
383	23CĐTT3	2310060267	Nguyễn Võ Quỳnh Như						25	7	4	10	5	0	15	10	5	81	Tốt	3.58	Xuất sắc	
384	23CĐTT3	2310060268	Nguyễn Mai Như						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.37	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập	
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập						
385	23CĐTT3	2310060269	Ngô Thị Hoài Như																			
386	23CĐTT3	2310060270	Nguyễn Thị Phương Như	CBD					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc	
387	23CĐTT3	2310060271	Trần Huỳnh Minh Nhựt						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.42	Giỏi	
388	23CĐTT3	2310060272	Nguyễn Nhật Phong						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.42	Giỏi	
389	23CĐTT3	2310060273	Lê Như Phương		-5				25	7	4	10	5	0	15	0	3	64	Trung bình	2.95	Khá	
390	23CĐTT3	2310060274	Phạm Thị Bích Qui						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc	
391	23CĐTT3	2310060277	Nguyễn Trần Gia Quyên						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.53	Xuất sắc	
392	23CĐTT3	2310060278	Hồ Thị Lệ Quyên						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.79	Xuất sắc	
393	23CĐTT3	2310060279	Nguyễn Hồng Quuyền						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.89	Xuất sắc	
394	23CĐTT3	2310060280	Lê Huỳnh Mai Quỳnh						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.58	Xuất sắc	
395	23CĐTT3	2310060281	Nguyễn Thị Bích Quỳnh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.36	Giỏi	
396	23CĐTT3	2310060282	Kiều Ngọc Rim						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.52	Xuất sắc	
397	23CĐTT3	2310060283	Phùng Bá Sang						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.36	Giỏi	
398	23CĐTT3	2310060284	Nguyễn Huy Tú Tài						23	7	4	10	5	0	14	0	0	63	Trung bình	1.89	Yếu	
399	23CĐTT3	2310060285	Dương Tấn Tài						23	7	4	10	5	0	15	0	1	65	Trung bình	2.23	Trung bình	
400	23CĐTT3	2310060286	Võ Thị Minh Tâm						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.63	Xuất sắc	
401	23CĐTT3	2310060287	Bùi Phạm Thiên Tâm						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.00	Giỏi	
402	23CĐTT3	2310060288	Nguyễn Nhật Tiên						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.79	Xuất sắc	
403	23CĐTT3	2310060290	Nguyễn Đức Tuấn						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.21	Giỏi	
404	23CĐTT3	2310060293	Lê Thế Thái						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	4.00	Xuất sắc	
405	23CĐTT3	2310060294	Lê Ngọc Châu Thanh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.33	Giỏi	
406	23CĐTT3	2310060295	Nguyễn Hoàng Kim Thanh						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc	
407	23CĐTT3	2310060297	Vũ Thị Thắm						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.27	Giỏi	

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
408	23CĐTT3	2310060298	Nguyễn Thị Bảo Thi						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.09	Giỏi
409	23CĐTT3	2310060299	Lê Thị Thu						25	7	4	10	5	0	15	10	5	81	Tốt	3.58	Xuất sắc
410	23CĐTT3	2310060300	Nguyễn Hoàng Anh Thu						25	7	4	10	5	10	15	10	5	91	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc
411	23CĐTT3	2310060301	Lê Minh Thu						25	7	4	10	5	0	15	10	4	80	Tốt	3.32	Giỏi
412	23CĐTT3	2310060302	Trương Thị Anh Thu																		
413	23CĐTT3	2310060303	Nguyễn Thị Minh Thu						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.58	Xuất sắc
414	23CĐTT3	2310060304	Mã Minh Thu						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.58	Xuất sắc
415	23CĐTT3	2310060305	Huỳnh Thị Hoài Thương						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc
416	23CĐTT3	2310060307	Trần Bảo Trâm						23	7	4	10	5	0	15	0	5	69	Trung bình	3.58	Xuất sắc
417	23CĐTT3	2310060308	Nguyễn Lê Ngọc Trâm						25	7	4	10	5	0	15	5	5	76	Khá	3.68	Xuất sắc
418	23CĐTT3	2310060311	Châu Thị Tố Trinh						23	7	4	10	5	0	15	0	1	65	Trung bình	2.11	Trung bình
419	23CĐTT3	2310060312	Đào Thanh Trúc						25	7	4	10	5	0	15	10	5	81	Tốt	3.79	Xuất sắc
420	23CĐTT3	2310060313	Nguyễn Thanh Trúc						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.71	Xuất sắc
421	23CĐTT3	2310060314	Lương Thị Thanh Trúc						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.68	Xuất sắc
422	23CĐTT3	2310060315	Nguyễn Thị Thanh Trúc						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.58	Xuất sắc
423	23CĐTT3	2310060317	Trịnh Quang Trường						23	7	4	10	5	0	15	0	3	67	Trung bình	2.53	Khá
424	23CĐTT3	2310060318	Nguyễn Thị Viên		-5				25	7	4	10	5	0	15	0	4	65	Trung bình	3.37	Giỏi
425	23CĐTT3	2310060319	Lương Phúc Vinh	LP					25	7	8	10	10	0	15	10	5	90	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc
426	23CĐTT3	2310060320	Huỳnh Lê Phương Vy						23	7	4	10	5	0	15	0	4	68	Trung bình	3.42	Giỏi
427	23CĐTT3	2310060321	Nguyễn Thảo Vy						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.93	Khá
428	23CĐTT3	2310060322	Lâm Ngọc Hạ Vy						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.68	Xuất sắc
429	23CĐTT3	2310060323	Phạm Thị Ánh Vy						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.47	Giỏi
430	23CĐTT3	2310060324	Bùi Ngọc Mai Xuân															Yếu			

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
431	23CĐTT3	2310060325	Tô Thị Như Ý	PCN CLB					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc
432	23CĐTT3	2310060326	Nguyễn Hoài Ý						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.79	Xuất sắc
433	23CĐTT3	2310060351	Phan Trung Tín						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.70	Khá
434	23CĐTT3	2310060354	Lê Thị Phụng																		
435	23CĐPR	2310070001	Nguyễn Thị Kim Ngân						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.53	Xuất sắc
436	23CĐPR	2310070002	Nguyễn Thị Hoài Như Tiên	LPHT					25	7	8	10	10	10	15	10	5	100	Xuất sắc	3.65	Xuất sắc
437	23CĐPR	2310070004	Nguyễn Thị Anh Thư						25	7	4	10	5	0	14	0	3	68	Trung bình	2.84	Khá
438	23CĐPR	2310070006	Nguyễn Thị Thảo An						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.89	Xuất sắc
439	23CĐPR	2310070009	Mai Quỳnh Anh						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.19	Giỏi
440	23CĐPR	2310070011	Đỗ Trần Bảo Châu						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.26	Giỏi
441	23CĐPR	2310070012	Nguyễn Thị Thúy Duy						25	7	4	10	5	0	14	0	3	68	Trung bình	2.86	Khá
442	23CĐPR	2310070013	Nguyễn Thị Mỹ Duyên						25	7	8	10	10	0	15	10	4	89	Tốt	3.47	Giỏi
443	23CĐPR	2310070014	Cao Ái Duyên						25	7	4	10	5	0	14	0	0	65	Trung bình	1.73	Yếu
444	23CĐPR	2310070015	Võ Thị Ngọc Duyên						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
445	23CĐPR	2310070016	Lê Hồng Duyên						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.12	Giỏi
446	23CĐPR	2310070017	Huỳnh Phát Đạt						23	7	4	10	5	0	14	0	4	67	Trung bình	3.21	Giỏi
447	23CĐPR	2310070018	Huỳnh Bảo Đăng						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.47	Giỏi
448	23CĐPR	2310070019	Lê Thị Tâm Đoan		-5				25	7	8	10	5	0	15	10	3	78	Khá	2.77	Khá
449	23CĐPR	2310070020	Nguyễn Minh Đức		-5				25	7	8	10	5	0	15	0	4	69	Trung bình	3.11	Giỏi
450	23CĐPR	2310070021	Nguyễn Đăng Trà Giang						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
451	23CĐPR	2310070023	Hoàng Kim Hai						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.58	Xuất sắc
452	23CĐPR	2310070024	Lê Thị Thu Hằng						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.68	Xuất sắc
453	23CĐPR	2310070025	Phạm Thị Tài Hoa																		

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
454	23CDPR	2310070026	Trần Thị Hoàng Huyền						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.58	Xuất sắc
455	23CDPR	2310070028	Lê Thị Hương						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.37	Giỏi
456	23CDPR	2310070029	Nguyễn Thị Tuyết Hương						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
457	23CDPR	2310070030	Võ Thị Hoàng Kim																		
458	23CDPR	2310070031	Hồ Duy Khương						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
459	23CDPR	2310070032	Nguyễn Khánh Linh						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.96	Khá
460	23CDPR	2310070033	Huỳnh Cẩm Ly																		
461	23CDPR	2310070034	Hoàng Nguyễn Cẩm Ly						25	7	4	10	5	0	15	0	5	71	Khá	3.60	Xuất sắc
462	23CDPR	2310070035	Hà Trúc My	TQ					25	7	8	10	10	10	15	10	4	99	Xuất sắc	3.47	Giỏi
463	23CDPR	2310070037	Lê Phạm Trúc Nghi						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.11	Giỏi
464	23CDPR	2310070039	Trần Yến Nhi						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
465	23CDPR	2310070040	Mai Yến Nhi																		
466	23CDPR	2310070041	Nguyễn Lê Yến Nhi						25	7	8	10	5	10	15	5	4	89	Tốt	3.37	Giỏi
467	23CDPR	2310070042	Nguyễn Thị Ngọc Nhi						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.26	Giỏi
468	23CDPR	2310070043	Nguyễn Thị Tuyết Nhung						25	7	4	5	5	0	14	0	1	61	Trung bình	2.00	Trung bình
469	23CDPR	2310070044	Phan Hoài Tâm Như						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.16	Giỏi
470	23CDPR	2310070045	Lý Uyên Như						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.58	Xuất sắc
471	23CDPR	2310070046	Nguyễn Thị Kiều Oanh						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.89	Khá
472	23CDPR	2310070047	Phan Hữu Phát						23	7	4	10	5	0	14	0	1	64	Trung bình	2.32	Trung bình
473	23CDPR	2310070048	Phạm Hoàng Phúc						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.58	Xuất sắc
474	23CDPR	2310070049	Đoàn Thị Bảo Quyên						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.31	Giỏi
475	23CDPR	2310070050	Đặng Mỹ Quyên	BCH. Đ					25	7	8	10	10	10	15	5	4	94	Xuất sắc	3.21	Giỏi
476	23CDPR	2310070051	Nguyễn Thị Mỹ Quyên						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.37	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														HỌC TẬP		
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
477	23CDPR	2310070052	Trương Hoàng Thanh Quỳnh	BCH. Đ					25	7	8	10	10	10	15	10	4	99	Xuất sắc	3.26	Giỏi
478	23CDPR	2310070053	Ngô Thị Diễm Quỳnh						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.47	Giỏi
479	23CDPR	2310070054	Phạm Thanh Sang						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.37	Giỏi
480	23CDPR	2310070055	Nguyễn Thành Tâm	BCH. Đ					25	7	8	10	10	0	15	10	5	90	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
481	23CDPR	2310070056	Phan Khánh Toàn						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.65	Khá
482	23CDPR	2310070057	Hồ Lê Cẩm Tú						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.37	Giỏi
483	23CDPR	2310070058	Đậu Ngọc Anh Tú						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.19	Giỏi
484	23CDPR	2310070059	Hồ Thị Cẩm Tú		-5				25	7	8	10	5	0	15	5	4	74	Khá	3.37	Giỏi
485	23CDPR	2310070060	Nguyễn Thị Kim Tuyền						25	7	8	10	5	10	15	5	4	89	Tốt	3.11	Giỏi
486	23CDPR	2310070061	Lâm Thị Ngọc Tuyền						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.43	Giỏi
487	23CDPR	2310070062	Lê Hồng Thái						23	7	4	5	5	0	14	0	0	58	Trung bình	1.37	Yếu
488	23CDPR	2310070064	Phan Thị Ngọc Thanh						25	7	8	10	5	10	15	10	3	93	Xuất sắc	2.70	Khá
489	23CDPR	2310070065	Trương Thị Hiếu Thảo						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.20	Giỏi
490	23CDPR	2310070066	Trần Thị Thu Thảo						25	7	4	10	5	10	15	0	3	79	Khá	2.82	Khá
491	23CDPR	2310070067	Huỳnh Hồng Thi						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.37	Giỏi
492	23CDPR	2310070068	Nguyễn Thị Cẩm Thi						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	4.00	Xuất sắc
493	23CDPR	2310070069	Dương Chí Thiện						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.05	Giỏi
494	23CDPR	2310070070	Đào Thị Minh Thu						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.79	Xuất sắc
495	23CDPR	2310070071	Nguyễn Lê Trung Thuận																		
496	23CDPR	2310070072	Huỳnh Hà Anh Thư																		
497	23CDPR	2310070073	Đặng Hồ Thanh Thư	LP PT					25	7	8	10	10	0	15	10	4	89	Tốt	3.18	Giỏi
498	23CDPR	2310070074	Đoàn Anh Thư	BCH. Đ					25	7	8	10	10	0	15	10	5	90	Xuất sắc	3.58	Xuất sắc
499	23CDPR	2310070075	Phạm Thị Phương Thư						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.47	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khẩn trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
500	23CDPR	2310070076	Hoàng Thị Thùy Trang		-5				25	7	8	10	5	10	15	10	5	90	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
501	23CDPR	2310070077	Phan Thị Ngọc Trâm																		
502	23CDPR	2310070078	Nguyễn Ngọc Hoài Trân						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.45	Giỏi
503	23CDPR	2310070080	Trần Ngọc Phương Trinh						25	7	4	10	5	0	15	5	3	74	Khá	2.91	Khá
504	23CDPR	2310070081	Trần Thụy Thảo Trúc						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.36	Giỏi
505	23CDPR	2310070082	Nguyễn Thị Anh Trúc						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.26	Giỏi
506	23CDPR	2310070083	Phạm Ngọc Thanh Uyên						23	5	4	5	4	0	14	0	0	55	Trung bình	0.63	Yếu
507	23CDPR	2310070084	Lê Tuyết Vân						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.18	Giỏi
508	23CDPR	2310070085	Ngô Thị Tường Vân						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.58	Xuất sắc
509	23CDPR	2310070086	Đỗ Thị Thu Viên																		
510	23CDPR	2310070088	Hoàng Công Vương						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.23	Giỏi
511	23CDPR	2310070089	Tạ Phương Vy						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.79	Xuất sắc
512	23CDPR	2310070091	Đoàn Phan Thanh Xuân						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
513	23CDPR	2310070092	Nguyễn Thị Thanh Xuân						25	7	8	10	5	10	15	10	4	94	Xuất sắc	3.47	Giỏi
514	23CDPR	2310070093	Trương Thị Thùy Trang						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
515	23CDPR	2310070094	Bùi Thị Yên Ngọc						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.47	Giỏi
516	23CDPR	2310070095	Võ Ngọc Hân						25	7	4	10	5	0	15	5	4	75	Khá	3.47	Giỏi
517	23CDPR	2310070096	Nguyễn Cao Bình						25	7	8	10	5	10	15	5	4	89	Tốt	3.26	Giỏi
518	23CDPR	2310070097	Trần Thị Kiều Diễm						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.05	Giỏi
519	23CDPR	2310070098	Nguyễn Ngọc Hồng Duyên						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.58	Xuất sắc
520	23CDPR	2310070099	Lê Phan Thúy An																		
521	23CDPR	2310070100	Dương Ngọc Thiên Ngân		-5				25	7	8	10	5	10	15	10	5	90	Xuất sắc	3.68	Xuất sắc
522	23CDPR	2310070101	Ngô Quốc Đạt						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.37	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN															HỌC TẬP	
					Phê bình, nhắc nhở	Kỷ luật			Chấp hành nội quy, quy chế	Tham gia hoạt động			Tham gia phụ trách lớp, đoàn thể, Chủ nhiệm	Thành tích đặc biệt	Ý thức học tập			Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	TB chung học tập (hệ 4.0)	Xếp loại học tập
						Khiến trách	Cảnh cáo	Đình chỉ 01 năm		Các hoạt động chính trị - xã hội	Các phong trào Văn nghệ - thể dục, công tác xã	Thái độ học tập			Ứng dụng kiến thức trong học tập	Kết quả học tập					
523	23CĐPR	2310070103	Lưu Thị Quỳnh Như						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.58	Xuất sắc
524	23CĐPR	2310070105	Trần Danh Hùng						25	7	4	10	5	0	15	0	3	69	Trung bình	2.82	Khá
525	23CĐPR	2310070106	Đặng Thị Mai Lan						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.00	Giỏi
526	23CĐPR	2310070107	Cao Thị Kiều My						25	7	8	10	5	10	15	5	5	90	Xuất sắc	3.58	Xuất sắc
527	23CĐPR	2310070108	Nguyễn Thị Chi						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.26	Giỏi
528	23CĐPR	2310070109	Hàn Mai Trinh						25	7	4	10	5	0	15	0	4	70	Khá	3.26	Giỏi
529	23CĐPR	2310070111	Đặng Nguyễn Đăng Khoa						25	7	8	10	5	10	15	10	5	95	Xuất sắc	3.53	Xuất sắc
530	23CĐPR	2310070112	Lê Thị Tiểu Phàn						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.05	Giỏi
531	23CĐPR	2310070113	Lê Ngọc Huỳnh Anh						25	7	8	10	5	0	15	10	5	85	Tốt	3.58	Xuất sắc
532	23CĐPR	2310070115	Trần Thanh Dàng	LT					25	7	8	10	10	10	15	10	4	99	Xuất sắc	3.41	Giỏi
533	23CĐPR	2310070118	Hồ Thị Thu Phương																		
534	23CĐPR	2310070119	Nguyễn Hoàng Vy Vân						25	7	8	10	5	0	15	10	4	84	Tốt	3.26	Giỏi
535	23CĐPR	2310070121	Nguyễn Thị Kim Nhung						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.16	Giỏi
536	23CĐPR	2310070123	Nguyễn Ngọc Trà My						25	7	8	10	5	0	15	5	4	79	Khá	3.26	Giỏi
537	23CĐPR	2310070124	Võ Minh Hiếu						25	7	8	10	5	0	15	5	5	80	Tốt	3.62	Xuất sắc
538	23CĐPR	2310070125	Lê Thị Như Huỳnh						25	7	4	0	5	0	13	0	0	54	Trung bình	0.95	Yếu

tháng 8 năm 2025

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
(22)
BL/QĐ Số 31/QĐ- CĐPTTHII ngày
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Nợ hp, hủy đk môn học
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL

GHI CHÚ <i>(Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)</i>
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL
BL/QĐ Số 37/QĐ- CĐPTTHII ngày
Các giải còn lại
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL
GCN
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
BL/QĐ Số 37/QĐ- CĐPTTHII ngày
Nợ hp-hủy dk môn Ko có Phiếu đánh giá kqrl
BL/QĐ Số 37/QĐ- CĐPTTHII ngày
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
GCN
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL
GCN
GCN
Ko có Phiếu đánh giá kqrl Lớp chấm điểm RL
Top 19 LHP SV 2025
BL/QĐ Số 37/QĐ-CĐPTTHII ngày
Top 19 LHP SV 2025
Top 19 LHP SV 2025
GIAY KHEN
Top 19 LHP SV 2025

GHI CHÚ <i>(Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)</i>
Top 19 LHP SV 2025
GCN
Top 19 LHP SV 2025
Top 19 LHP SV 2025
BL/QĐ Số 37/QĐ- CĐPTTHII ngày
Top 19 LHP SV 2025

GHI CHÚ <i>(Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)</i>
Triển lãm có minh chứng photo
https://drive.google.com/drive/folders/1zhHHhk4P
Lớp chăm
QĐ SỐ 215/QĐ - CĐPTTHII ngày
Lớp chăm
Nợ HP, hủy đk môn
Nợ HP, hủy đk môn
https://drive.google.com/drive/folders/1baHFahcq-
QĐ SỐ 215/QĐ - CĐPTTHII ngày
Lớp chăm, Nợ HP, hủy đk môn
Lớp chăm
Lớp chăm, Nợ HP, hủy đk môn
Lớp chăm
Lớp chăm
https://drive.google.com/drive/folders/1plUAYckJxl
https://drive.google.com/drive/folders/1-
https://drive.google.com/drive/folders/1zKoWNyo7
https://drive.google.com/drive/folders/1kEPbeYvbz
https://drive.google.com/drive/folders/1fbS0mTEx
Triển lãm có minh chứng photo

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
https://docs.google.com/document/d/1pIQppSs0G
https://drive.google.com/file/d/1qVOJvqjEDR32S3tj
https://drive.google.com/file/d/1WG3Y2hXkhWstip
https://drive.google.com/drive/folders/1mS8F2a-
https://drive.google.com/drive/folders/1bkFB90kkg
https://drive.google.com/drive/folders/155i8Ro1py
https://drive.google.com/drive/folders/14cvMj_m
https://drive.google.com/drive/folders/1hkOuUT_Aj
Nợ HP, hủy đk môn
https://drive.google.com/drive/folders/1NCprppqQ
https://drive.google.com/drive/folders/1BXPm-
https://drive.google.com/drive/folders/1-
Lớp chăm. Nợ học phí-hủy đk môn
https://drive.google.com/drive/mobile/folders/1vj4
https://drive.google.com/file/d/1tjS18Q1tLkFyxa1C
https://drive.google.com/drive/folders/1Pwn5I2v5R

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
BL/QĐ số 215/QĐ - CĐPTTHII ngày
Lớp chấm
Lớp chấm
Lớp chấm

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
Lớp chấm
Bảo lưu
Lớp chấm

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
BL/QĐ SỐ 215/QĐ - CĐPTTHII ngày
Lớp chấm
BL/QĐ Số 37/QĐ- CĐPTTHII ngày
Lớp chấm
BL/QĐ Số 37/QĐ- CĐPTTHII ngày
Lớp chấm

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
Lớp chấm
Không có Phiếu đánh giá kqrl
Lớp chấm
Lớp chấm
Không có Phiếu đánh giá kqrl
ko minh chứng (14),(16)
GCN
GCN
ko minh chứng (14)
GCN
ko minh chứng (14)

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
-Ko có Phiếu đánh giá kqrk
-Ko có Phiếu đánh giá kqrk
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14)
-Ko có Phiếu đánh giá kqrk
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14)
GIẢI BA
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
GCN
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
GCN
GIẤY KHEN GCN
GCN
ko minh chứng (14)
GIẤY KHEN GCN
-Ko có Phiếu đánh giá kqrk
GIẢI NHẤT
GIẢI NHẤT
ko minh chứng (14),(16)
GCN
ko minh chứng (14)
GIẢI NHẤT
ko minh chứng (14)
GCN
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
BL/QĐ Số 37/QĐ-CĐPTTHII ngày
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
GIẢI BA

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỳ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
GIẢI BA
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14)
ko minh chứng (14),(16)
GCN
ko minh chứng (14),(16)
GIẢI NHÌ
-Ko có Phiếu đánh giá kqrk
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
ko minh chứng (14),(16)
Có minh chứng đầy đủ
Không minh chứng (14)
Giải Nhất sp Viral môn Quảng cáo và PR

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỳ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
Không minh chứng (14)
Giải Nhất sp Viral môn Quảng cáo và PR
Không minh chứng (14), (16)
GIAY KHEN
Không minh chứng (14)
Không minh chứng (14)
Không minh chứng (14)
Không minh chứng (14), (16)
Không minh chứng (14)
Không minh chứng (14), (16)
Không minh chứng (14), (16)
Không nộp phiếu và file đrl
Giải Nhì
Không minh chứng (14)
"Ông Kính của HKI" (2024)
Không nộp phiếu và file đrl
Không minh chứng (14), (16)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Không minh chứng (14)
Không minh chứng (14), (16)
Không minh chứng (14), (16)

GHI CHÚ <i>(Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)</i>
BL/QĐ SỐ 215/QĐ - CĐPTTHII ngày
Không minh chứng (14), (16)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Không minh chứng (14), (16)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Giải Nhất sp Viral môn Quảng cáo và PR
GCN Bình Phước-Marathon của HKI (2024)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Không minh chứng (14), (16)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Không minh chứng (14), (16)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỳ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
BL/QĐ số 215/QĐ - CĐPTTHII ngày
Có minh chứng đầy đủ
Không minh chứng (14), (16)
Không minh chứng (14), (16)
Không có minh chứng (Trừ 5 điểm do thiếu bản
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
GCN Bình Phước- Marathon của HKI (2024)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Giải Nhất sp Viral môn Quảng cáo và PR
Không minh chứng (14)
Không nộp phiếu và file đrl
Không nộp phiếu và file đrl
Có minh chứng đầy đủ
Không minh chứng (14), (16)
Không minh chứng (14), (16)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Giải Nhất sp Viral môn Quảng cáo và PR
Có minh chứng đầy đủ

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Không nộp phiếu và file đrl
Có minh chứng đầy đủ
Không nộp phiếu và file đrl
Không nộp phiếu và file đrl
Có minh chứng đầy đủ
Không nộp phiếu và file đrl
Không minh chứng (14), (16)
BL/QĐ Số 37/QĐ- CĐPTTHII ngày

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Có minh chứng đầy đủ
Ko Phiếu đánh giá kqrl Nợ hp - hủy đk môn
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Lớp chăm
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
BẢO LƯU

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (14)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (14)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (16)
Không có minh chứng mục (14)
Lớp chấm
Lớp chấm
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14), (16)
Không có minh chứng mục (14), (16)
<u>Lớp chăm</u>
Không có minh chứng mục (14), (16)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)

GHI CHÚ (Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (12) và (14)
Không có minh chứng mục (14)
Lớp chấm
Không có minh chứng mục (14)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (12) và (14), (16)
Không có minh chứng mục (14)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (14)

GHI CHÚ <i>(Ghi rõ nội dung kỷ luật, khen thưởng, thành tích đặc biệt...)</i>
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (12) và (14)
Không có minh chứng mục (12) và (14), (16)
Không có minh chứng mục (12) và (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
BẢO LƯU
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (14)
Không có minh chứng mục (12)
Không có minh chứng mục (14)
Lớp chấm